

A. Đồng làng, ngọn núi, mầm cây, vườn, tiếng chim, hạt mưa, cây lê, quất, nắng, mặt trời.

B. Đồng làng, con sông, mầm cây, vườn, tiếng chim, hạt mưa, cây mai, quất, nắng, mặt trời.

- C. Đồng làng, heo may, mầm cây, vườn, tiếng chim, hạt mưa, cây lựu, quýt, nắng, mặt trời.
- D. Đồng làng, heo may, mầm cây, vườn, tiếng chim, hạt mưa, cây đào, quýt, nắng, mặt trời.

Câu 5. Nội dung chính của bài thơ trên là gì?

- A. Bài thơ miêu tả cảnh sắc mùa xuân của đất trời phương Nam.
- B. Bài thơ miêu tả cảnh sắc thiên nhiên vào tháng giêng nên thơ, tươi đẹp và đầy sức sống.
- C. Bài thơ miêu tả quang cảnh khu vườn ở Bắc Bộ vào một buổi sáng sớm mùa hè.
- D. Bài thơ miêu tả quang cảnh cánh đồng làng vào buổi ban mai.

Câu 6. Tình cảm nào của tác giả được gửi gắm trong bài thơ?

- A. Tình cảm xúc động, bồi hồi, tiếc nhớ mùa xuân đã đi qua.
- B. Tình cảm nhớ thương, biết ơn, hi vọng mùa xuân sẽ quay về.
- C. Tình cảm buồn thương, xót xa, nuối tiếc khi mùa xuân về.
- D. Tình yêu mùa xuân, yêu thiên nhiên, yêu quê hương.

Câu 7. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lìm dim mắt cười”*

Câu 8. Bài thơ đã bồi đắp trong em những tình cảm đẹp đẽ nào trong cuộc sống?

Câu 9. Em hãy kể ra một số việc làm, hành động cụ thể của bản thân mình để góp phần nuôi dưỡng, trau dồi những tình cảm đẹp đẽ được gợi lên trong bài thơ?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em đã có dịp tham gia hoặc chứng kiến.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Họ tên, chữ ký GT 1:

Số báo danh: Họ tên, chữ ký GT 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	C	0,5
	4	D	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ sau: <i>“Hạt mưa mãi miết trốn tìm Cây đào trước cửa lim dim mắt cười”</i> - Chỉ ra biện pháp tu từ nhân hóa: + Hạt mưa “mãi miết trốn tìm” + Cây đào “lim dim mắt cười” - Tác dụng + Làm tăng sức gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, sinh động cho câu thơ, giúp sự vật trở nên gần gũi với con người. + Hai dòng thơ cho ta cảm nhận được cảnh vật như có hồn: Những hạt mưa xuân như những em bé hồn nhiên tinh nghịch đang mãi miết chơi trò trốn tìm. Cây đào trước cửa đang lim dim mắt cười đón chào mùa xuân tươi đẹp... + Qua đó, thể hiện tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả. Bồi đắp cho người đọc tình yêu thiên nhiên... * Lưu ý: - Học sinh nêu rõ 02 hình ảnh nhân hóa cho 0,5 điểm. Nếu chỉ nêu được 01 hình ảnh cho 0,25 điểm. - Phần nêu tác dụng: học sinh nêu được hai tác dụng chính xác, hợp lý trở lên cho 0,5 điểm. Nếu nêu đúng được một tác dụng cho 0,25 điểm. - Phần nêu tác dụng học sinh có thể có cách diễn đạt khác hợp lý, linh hoạt, sáng tạo nhưng phù hợp vẫn cho điểm tối đa.	0,5 0,5
	8	Bài thơ đã bồi đắp trong em những tình cảm đẹp đẽ nào trong cuộc sống? - Bài thơ đã bồi đắp trong em những tình cảm đẹp đẽ: + Yêu mùa xuân. + Yêu thiên nhiên, vạn vật quanh ta. + Yêu quê hương, yêu gia đình. + Yêu tháng giêng ... + ...	1,0

		* Lưu ý: - Học sinh nêu được 2 ý chính xác trở lên cho 1,0 điểm; nêu 1 ý đúng cho 0,5 điểm. - Học sinh có thể có cách diễn đạt khác hợp lí, linh hoạt, sáng tạo vẫn cho điểm tối đa.	
	9	Em hãy kể ra một số việc làm, hành động cụ thể của bản thân mình để góp phần nuôi dưỡng, trau dồi những tình cảm đẹp để được gọi lên trong bài thơ? + Yêu quý thiên nhiên, trân trọng và bảo vệ thiên nhiên. + Trồng chăm sóc bảo vệ cây xanh và hoa. + Bảo vệ các loài vật có ích trong tự nhiên. + Sống hòa hợp với thiên nhiên. + ... * Lưu ý: - Học sinh nêu từ 3 việc làm trở lên cho 1,0 điểm. - Học sinh nêu 2 việc làm cho 0,5 điểm. - Học sinh nêu 1 việc làm cho 0,25 điểm - Học sinh có thể có cách diễn đạt khác hợp lí, linh hoạt, sáng tạo vẫn cho điểm tối đa.	1.0
II	VIẾT	Em hãy viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em đã có dịp tham gia hoặc chứng kiến.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Tả cảnh sinh hoạt.	0,25
		c. Miêu tả một cảnh sinh hoạt mà em đã có dịp tham gia hoặc chứng kiến. (3,0 điểm) HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt mà em định tả. - Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt: + Tả bao quát khung cảnh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt. + Tả cụ thể cảnh sinh hoạt gia đình theo trình tự hợp lí; hoạt động cụ thể của những người tham gia. + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt . * Lưu ý: Miêu tả cảnh sinh hoạt có sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa,... và những từ ngữ thể hiện chân thực tình cảm, suy nghĩ để bài viết thêm sinh động, hấp dẫn. - Kết bài: Nêu suy nghĩ, đánh giá của người viết. * Hướng dẫn chấm: + Mức từ 2,5 - 3 điểm: Xác định đúng đối tượng miêu tả; lời văn sinh động giàu sức gợi hình gợi tả; các chi tiết miêu tả được chọn lọc và sắp xếp theo một trình tự hợp lí; biết bộc lộ cảm xúc	0,25 2,5 0,25

	sâu sắc trước đối tượng được tả. + Mức từ 1,5 - 2,25 điểm: Xác định đúng đối tượng miêu tả; biết chọn lọc một số chi tiết tiêu biểu để tả và sử dụng ngôn ngữ gợi hình gợi tả; các chi tiết được sắp xếp theo một trình tự hợp lý; đã biết bộc lộ cảm xúc trước đối tượng được tả. + Mức từ 0,25 - 1,25 điểm: Xác định được đối tượng miêu tả; bài viết còn sơ sài; các chi tiết miêu tả chưa giàu sức gợi, đôi chỗ sa vào kể lể; chưa bộc lộ cảm xúc trước đối tượng được tả. + Mức 0 điểm: Chưa xác định được đối tượng miêu tả hoặc bài viết không đúng với yêu cầu của đề bài.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng, sinh động, sáng tạo, thể hiện cảm xúc sâu sắc trước đối tượng miêu tả.	0,25

Lưu ý:

- Căn cứ vào khung điểm và bài làm thực tế của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.
- Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài là điểm các câu cộng lại không làm tròn.

- HẾT -

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	4		2	1	0	2	0		60
2	Viết	Viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em đã có dịp tham gia hoặc chứng kiến.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	10	10	20	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm của thể thơ lục bát. - Nhận biết được đặc trưng của thể loại thơ. - Nhận biết được từ láy. - Nhận ra được các hình ảnh thơ qua ngôn ngữ cô đọng.	4 TN	2TN 1TL	2 TL	

			Thông hiểu: - Nội dung chính của bài thơ. - Hiểu được tình cảm của nhà thơ đối với thiên nhiên, mùa xuân. - Xác định và hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được tác giả sử dụng thành công trong việc miêu tả sự vật và bộc lộ cảm xúc. Vận dụng: - Từ cảm nhận thấy thiên nhiên quê hương ta rất đẹp, nên thơ và sống động đặc biệt là vào thời điểm khi mùa xuân về học sinh vận dụng và có được cảm xúc tình cảm với cảnh sắc thiên nhiên. - Liên hệ để có được những suy nghĩ và thái độ, việc làm đúng đắn đối với thiên nhiên.				
2	Viết	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em đã có dịp tham gia hoặc chứng kiến. - Đảm bảo được yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				4 TN	2TN 1TL	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				30%	30%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	